

NHẬN THỨC CỦA CHA MẸ VỀ GIÁO DỤC SỚM CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

TS. Phan Thị Cẩm Giang

Giảng viên ngành Tâm lý học, Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn

Email: phanthicamgiang@siu.edu.vn

Tóm tắt: Giáo dục sớm giữ vai trò quan trọng trong quá trình học tập suốt đời, góp phần hình thành trí tuệ, kỹ năng và nhân cách của trẻ. Trong giai đoạn này, cha mẹ có vai trò then chốt, đặc biệt là yếu tố nhận thức về giáo dục sớm, giúp định hướng môi trường học tập tích cực và lựa chọn phương pháp phù hợp để hỗ trợ phát triển toàn diện ở các khía cạnh thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội. Mặc dù có nhiều nghiên cứu về giáo dục sớm, song tại Việt Nam các nghiên cứu về nhận thức của cha mẹ đối với trẻ dưới 6 tuổi còn hạn chế. Nghiên cứu này khảo sát 138 cha mẹ và cho thấy hơn 50% chưa có nhận thức đúng đắn về định nghĩa, ý nghĩa, chương trình và phương pháp giáo dục sớm. Kết quả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức cha mẹ, đồng thời gợi mở hướng nghiên cứu về mối liên hệ giữa nhận thức này và thành tích học tập của trẻ sau này.

Từ khóa: nhận thức, cha mẹ, giáo dục sớm, trẻ dưới 6 tuổi

PARENTS' PERCEPTION OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION UNDER 6 YEARS OLD

Dr. Phan Thi Cam Giang

Lecturer in Psychology, Saigon International University

Email: phanthicamgiang@siu.edu.vn

Abstract: Early childhood education plays a crucial role in lifelong learning, contributing to the development of children's intelligence, skills, and personality. During this stage, parents hold a key role, particularly their awareness of early education, which helps shape a positive learning environment and select appropriate methods to support comprehensive development across physical, intellectual, emotional, and social dimensions. Although there are many studies on early education, research in Vietnam on parents' awareness of early education for children under six remains limited. This study surveyed 138 parents and found that more than 50% did not have an accurate understanding of the definition, significance, programs, and methods of early education. The findings highlight the importance of enhancing parental awareness and suggest future research directions on the relationship between parental perceptions of early education and children's later academic performance.

Keywords: awareness, parents, early childhood education, children under 6 years old.

Nhận bài: 19/07/2025

Phản biện: 19/08/2025

Duyệt đăng: 23/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi được xem là “giai đoạn vàng” cho sự phát triển toàn diện của trẻ về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và xã hội, do đó giáo dục sớm ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà giáo dục, tâm lý học và phụ huynh. Các nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định trải nghiệm đầu đời có vai trò quyết định trong việc hình thành cấu trúc não bộ và năng lực học tập lâu dài (Shonkoff & Phillips, 2000; Mustard, 2006; UNESCO, 2010). Giáo dục sớm, bao gồm chăm sóc, nuôi dưỡng và tương tác tích cực, được xem là chiến lược đầu tư bền vững cho sự phát triển cá nhân và xã hội (Heckman, 2006). Trong giai đoạn này, vai trò của cha mẹ có ý nghĩa then chốt, bởi nhận thức đúng đắn sẽ định hướng hành vi nuôi dạy và tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận các trải nghiệm giáo dục tích cực (Bronfenbrenner, 1979; Sheridan et al., 2010).

Tại Việt Nam, mặc dù giáo dục mầm non ngày càng được chú trọng, nhận thức của cha mẹ về giáo dục sớm vẫn còn nhiều hạn chế, thậm chí tồn tại quan điểm sai lệch như quá chú trọng dạy chữ,

dạy số mà bỏ qua phát triển cảm xúc, xã hội (Nguyễn Thụy Anh, 2019). Thực tiễn cho thấy, sự hiểu biết và thái độ tích cực của cha mẹ có liên quan chặt chẽ đến sự phát triển nhận thức và cảm xúc của trẻ (Melhuish et al., 2008). Tuy nhiên, nghiên cứu định lượng sâu về chủ đề này ở Việt Nam còn thiếu. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này khảo sát và phân tích mức độ nhận thức của cha mẹ về giáo dục sớm cho trẻ dưới 6 tuổi, đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức nhằm hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Giáo dục sớm

Giáo dục sớm (Early Childhood Education - ECE) là quá trình tổ chức các hoạt động học tập, chăm sóc và tương tác có chủ đích dành cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi nhằm kích thích sự phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội (UNESCO, 2010). Theo Shonkoff & Phillips (2000), giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi là thời kỳ quan trọng nhất cho sự phát triển cấu trúc não

bộ, nền tảng cho khả năng học tập và hành vi sau này. Giáo dục sớm không chỉ đơn thuần là dạy trẻ kiến thức mà còn bao gồm việc tạo điều kiện để trẻ học thông qua chơi, tương tác, khám phá và trải nghiệm thực tiễn.

Tại Việt Nam, khái niệm giáo dục sớm được tiếp cận theo hướng kết hợp giữa giáo dục mầm non chính thống và các hoạt động hỗ trợ phát triển từ gia đình, cộng đồng. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017) nhấn mạnh vai trò của giáo dục mầm non trong việc hình thành những năng lực nền tảng cho trẻ như tự phục vụ, giao tiếp, tư duy độc lập và cảm xúc tích cực.

2.1.2. Nhận thức của cha mẹ

Nhận thức được hiểu là quá trình tiếp nhận, xử lý và phản ánh thông tin của con người về thế giới xung quanh (Piaget, 1952). Trong bối cảnh giáo dục sớm, nhận thức của cha mẹ bao gồm ba thành tố chính: hiểu biết (kiến thức), thái độ và hành vi đối với việc nuôi dạy con trong giai đoạn đầu đời (Baker et al., 1997). Cha mẹ có nhận thức đúng sẽ tạo ra môi trường tích cực, hỗ trợ tối đa cho sự phát triển của trẻ.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng nhận thức của cha mẹ chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như trình độ học vấn, thu nhập, nghề nghiệp, môi trường sống, cũng như mức độ tiếp cận thông tin khoa học về giáo dục sớm (Fantuzzo et al., 2000). Ngoài ra, văn hóa gia đình và kỳ vọng của xã hội cũng có vai trò trong việc định hình cách cha mẹ nhìn nhận về việc học và phát triển của con cái.

2.1.3. Vai trò của nhận thức cha mẹ trong giáo dục sớm

* Định hướng giáo dục và môi trường phát triển

Các nghiên cứu cho thấy nhận thức đúng đắn của cha mẹ về giáo dục sớm giúp họ tạo ra một môi trường học tập phù hợp, giàu tính tương tác và kích thích sự phát triển toàn diện ở trẻ. Tác giả Bronfenbrenner (1979) trong lý thuyết hệ sinh thái phát triển con người nhấn mạnh rằng môi trường gia đình là yếu tố then chốt, và nhận thức của cha mẹ đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành môi trường đó.

* Tác động đến phương pháp giáo dục

Những bậc cha mẹ có hiểu biết tốt về giáo dục sớm thường áp dụng các phương pháp giáo dục tích cực như dạy học qua chơi, giao tiếp hai chiều, và khuyến khích tư duy phản biện thay vì áp đặt hay thưởng-phạt quá mức (UNESCO, 2019). Những phương pháp này giúp phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tư duy logic và khả năng giải quyết vấn đề ở trẻ.

* Hình thành nhân cách và cảm xúc xã hội

Nhận thức của cha mẹ còn ảnh hưởng đến cách họ tương tác cảm xúc với trẻ. Một nghiên cứu của Bornstein et al. (2010) chỉ ra rằng sự nhạy bén trong phản ứng cảm xúc và giao tiếp tích cực của cha mẹ có mối tương quan chặt chẽ với khả năng điều chỉnh cảm xúc và phát triển kỹ năng xã hội ở trẻ nhỏ.

2.1.4. Lý thuyết nền tảng

Nghiên cứu được xây dựng dựa trên mô hình sinh thái phát triển của Bronfenbrenner (1979), trong đó nhấn mạnh mối quan hệ tương tác giữa cá nhân và các hệ sinh thái xung quanh như gia đình, trường học, cộng đồng. Theo đó, cha mẹ là tác nhân quan trọng nhất trong hệ vi mô, ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức, cảm xúc và hành vi của trẻ trong những năm đầu đời. Đồng thời, lý thuyết phát triển nhận thức của Piaget (1952) cũng làm rõ vai trò của môi trường giáo dục phù hợp với giai đoạn phát triển của trẻ nhằm kích thích khả năng học hỏi thông qua hoạt động tự khám phá.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng mô tả, nhằm khảo sát mức độ nhận thức của cha mẹ về giáo dục sớm cho trẻ dưới 6 tuổi. Phương pháp này cho phép thu thập dữ liệu trên diện rộng, từ đó phân tích xu hướng và đặc điểm nhận thức của đối tượng nghiên cứu một cách khách quan (Creswell, 2014).

2.2.1. Đối tượng và mẫu nghiên cứu

Đối tượng khảo sát là phụ huynh có con trong độ tuổi từ 0 đến dưới 6 tuổi, đang sinh sống và nuôi dạy con tại Việt Nam. Mẫu được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện, với cỡ mẫu $N = 138$ phụ huynh. Các phụ huynh tham gia khảo sát trên link google form.

2.2.2. Công cụ thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi tự thiết kế, bao gồm 3 phần:

Thông tin cá nhân của người trả lời (giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp).

Kiến thức về giáo dục sớm gồm các câu hỏi đúng, sai về nội dung liên quan giáo dục sớm nhằm tìm hiểu kiến thức về giáo dục sớm của phụ huynh tham gia khảo sát. Đó là các phát biểu (Sheridan và cộng sự, 2010; Shonkoff, 2000).

Giáo dục sớm là giai đoạn từ 0 đến 6 tuổi.

Chơi là một hoạt động học tập quan trọng trong giáo dục sớm.

Trẻ dưới 6 tuổi không cần học các kỹ năng xã hội.

Phát triển trí tuệ là mục tiêu duy nhất của giáo dục sớm.

Tương tác giữa cha mẹ và trẻ ảnh hưởng đến sự phát triển não bộ.

Thái độ đối với giáo dục sớm là Thang đo Likert 5 mức độ: 1 - Hoàn toàn không đồng ý → 5 - Hoàn toàn đồng ý (Baker et al., 1997; Fantuzzo et al., 2000).

Tôi tin rằng giáo dục sớm giúp trẻ phát triển toàn diện.

Tôi cho rằng cha mẹ có vai trò quan trọng trong giáo dục sớm.

Tôi nghĩ trẻ nên học chữ và số càng sớm càng tốt.
Tôi cho rằng việc chơi của trẻ nhỏ không quan trọng bằng việc học.

Tôi muốn được tham gia các lớp tập huấn về giáo dục sớm.

Hành vi thực tế của cha mẹ nhằm tìm hiểu các hành vi giáo dục sớm của cha mẹ (Sheridan et al., 2010) là Thang đo Likert 5 mức độ.

Bảng hỏi được kiểm định sơ bộ (pilot test) với 20 phụ huynh để đảm bảo độ tin cậy và tính rõ ràng của ngôn ngữ.

Điểm được quy đổi ở bảng sau:

Bảng 1. Quy đổi mức độ thái độ và hành vi của cha mẹ về giáo dục sớm

ĐTB	Mức độ
1 ≤ ĐTB < 1,8	1 – Không bao giờ
1,8 ≤ ĐTB < 2,6	2 – Hiếm khi
2,6 ≤ ĐTB < 3,4	3 – thỉnh thoảng
3,4 ≤ ĐTB < 4,2	4 – Thường xuyên
4,2 ≤ ĐTB < 5	5 – Rất thường xuyên

2.2.3. Phân tích dữ liệu

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng các thống kê mô tả (tần suất, trung bình, độ lệch chuẩn).

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thông tin chung về đối tượng khảo sát

Tổng số 138 phiếu khảo sát hợp lệ được thu thập từ các phụ huynh có con trong độ tuổi từ 0–6. Trong đó, 65.2% người tham gia là nữ, 34.8% là nam. Về độ tuổi, nhóm dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (46.4%), tiếp theo là nhóm 30–40 tuổi (40.6%) và 13.0% là nhóm từ 41–50 tuổi. Về trình độ học vấn, 60.1% có trình độ Trung học phổ thông, 23.9% có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học; 15.9% có trình độ sau đại học.

2.3.2. Mức độ hiểu biết của cha mẹ về giáo dục sớm

Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức của phụ huynh về giáo dục sớm tồn tại cả điểm tích cực lẫn hạn chế. Về vai trò của trò chơi, 61,0% phụ huynh đồng ý rằng “chơi là một hoạt động học tập quan trọng”, phản ánh mức độ nhận thức tương đối tốt. Tuy nhiên, chỉ 57,7% xác định chính xác khái niệm “giáo dục sớm” là quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ từ 0–6 tuổi, cho thấy gần một nửa phụ huynh vẫn chưa nắm vững định nghĩa cơ bản.

Một phát hiện đáng lo ngại là 59,6% phụ huynh cho rằng trẻ dưới 6 tuổi chưa cần học kỹ năng xã hội, phản ánh sự hiểu biết phiến diện khi chỉ chú trọng trí tuệ mà bỏ qua phát triển cảm xúc, xã hội và kỹ năng sống. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng thích nghi và học tập sau này (Shonkoff & Phillips, 2000). Bên cạnh đó, 58,2% phụ huynh cho rằng phát triển trí tuệ là mục tiêu duy nhất của giáo dục sớm, cho thấy sự thiên lệch nhận thức, đi ngược lại định hướng phát triển toàn diện trên 5 lĩnh vực của UNESCO (2019).

Đáng chú ý, chỉ 44,6% phụ huynh nhận thức đúng về vai trò của tương tác cha mẹ – trẻ đối với phát triển não bộ. Kết quả này khẳng định sự thiếu hiểu biết về tầm quan trọng của gắn kết sớm, vốn đã được chứng minh là nền tảng cho phát triển thần kinh và cảm xúc lâu dài (Harvard University, 2016).

2.3.3. Thái độ và hành vi của cha mẹ

Kết quả khảo sát về thái độ của phụ huynh đối với giáo dục sớm cho thấy điểm trung bình chung là **3.27/5**, phản ánh mức độ trung bình khá. Tuy nhiên, sự phân tích chi tiết chỉ ra nhiều thiên lệch trong quan điểm. Phát biểu “Trẻ cần được học chữ càng sớm càng tốt” đạt điểm trung bình cao nhất **4.25**, cho thấy kỳ vọng học thuật sớm vẫn còn chi phối mạnh mẽ. Điều này phù hợp với nhận định

của Nguyễn Thị Kim Dung (2020) về ảnh hưởng của văn hóa thi cử và quan niệm coi trọng kiến thức hàn lâm. Phát biểu “Tôi cho rằng việc chơi của trẻ nhỏ không quan trọng bằng việc học” có điểm trung bình **3.47**, tiếp tục phản ánh sự đánh giá chưa đúng mức về vai trò của trò chơi. Các phát biểu còn lại nhận được điểm số phân tán, không cao và thiếu nhất quán, cho thấy thái độ của phụ huynh đối với giáo dục sớm còn chưa ổn định, dễ bị chi phối bởi xu hướng xã hội, truyền thông hay kinh nghiệm cá nhân.

Về hành vi, điểm trung bình chung là **3.74**, ở mức trên trung bình – gần mức tốt. Nổi bật nhất là hành vi “Tôi tìm hiểu tài liệu về giáo dục sớm từ sách, mạng xã hội...” với điểm trung bình **4.01**, thể hiện sự chủ động của phụ huynh trong tiếp cận thông tin, một tín hiệu tích cực cho thấy sự chuyển dịch từ mô hình cha mẹ trực giác sang cha mẹ có ý thức học hỏi. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng thông tin trên mạng xã hội không đồng đều về độ tin cậy, dễ dẫn đến tiếp nhận nội dung thiếu cơ sở khoa học hoặc bị thương mại hóa.

Một số hành vi tương tác tích cực như “khuyến khích con giao tiếp, hỏi – đáp với người lớn” (ĐTB = 3.69) và “chơi cùng con ít nhất 30 phút mỗi ngày” (ĐTB = 3.66) cho thấy mức độ tương tác tương đối ổn định, nhưng chưa đạt mức cao, phản ánh thực tế nhiều phụ huynh chưa dành đủ thời gian chất lượng cho con. Đặc biệt đáng lo ngại là hành vi “để con xem tivi/thiết bị điện tử hơn 2 giờ mỗi ngày” với điểm trung bình **3.70**. Con số này đi ngược lại khuyến nghị của WHO (2019) và cảnh báo nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến giấc ngủ, khả năng tập trung, vận động, và tương tác xã hội của trẻ.

Tóm lại, kết quả khảo sát chỉ ra rằng thái độ và hành vi của phụ huynh đối với giáo dục sớm còn tồn tại nhiều hạn chế: thái độ bị ảnh hưởng bởi kỳ vọng học thuật sớm, hành vi thiếu nhất quán và việc lạm dụng thiết bị điện tử đáng báo động. Dù vậy, tín hiệu tích cực là phụ huynh đã bắt đầu chủ động tìm hiểu thông tin và duy trì một số tương tác với con, mở ra cơ hội để tăng cường giáo dục, truyền thông và hỗ trợ phụ huynh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục sớm tại gia đình.

2.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu phản ánh một thực trạng hai mặt về nhận thức của cha mẹ: mặc dù phần lớn phụ huynh thể hiện thái độ tích cực và có những hành vi nuôi dạy con phù hợp, song vẫn còn tồn tại những hiểu biết chưa đầy đủ, thậm chí sai lệch, đặc biệt là trong cách đánh giá vai trò của việc

“học sớm” so với chơi, kỹ năng sống và phát triển cảm xúc. Hoặc hành vi của các bậc phụ huynh có thể khác so với thái độ về vấn đề giáo dục sớm (điểm hình là ĐTB của thái độ chiếm 3.27 nhưng ĐTB của hành vi chiếm 3.74).

Sự nhầm lẫn giữa “giáo dục sớm” và “học kiến thức sớm” không phải là điều hiếm gặp trong các cộng đồng đang chuyển đổi từ mô hình giáo dục truyền thống sang tiếp cận hiện đại (Yoshikawa et al., 2013). Kỳ vọng của cha mẹ về thành tích học tập, đặc biệt ở các đô thị, dẫn đến việc họ ưu tiên các kỹ năng học thuật hơn là hỗ trợ phát triển toàn diện.

Thực trạng trẻ nhỏ sử dụng thiết bị điện tử quá mức trong nhiều gia đình cũng là vấn đề cần quan tâm. Nghiên cứu của Sheridan et al. (2010) chỉ ra rằng việc giảm tương tác người – người trong giai đoạn đầu đời có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển ngôn ngữ và kỹ năng xã hội của trẻ.

Từ đó có thể thấy, việc nâng cao nhận thức của cha mẹ cần không chỉ tập trung vào việc “truyền đạt kiến thức” mà còn phải thay đổi niềm tin, thói quen và quan điểm giáo dục thông qua các hình thức hỗ trợ trực tiếp, thực tiễn và gần gũi.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy đa số phụ huynh có nhận thức tích cực về vai trò của giáo dục sớm trong hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ. Cụ thể, 57,7% xác định đúng khái niệm giáo dục sớm là quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ từ 0–6 tuổi, và 61,0% đồng thuận rằng “chơi là một hoạt động học tập quan trọng”, phản ánh sự tiếp cận ban đầu với quan điểm giáo dục hiện đại, coi trọng trải nghiệm và tính toàn diện.

Tuy nhiên, tồn tại những hiểu lầm đáng chú ý. Có tới 58,2% phụ huynh xem phát triển trí tuệ là mục tiêu duy nhất, trong khi 59,6% cho rằng kỹ năng xã hội chưa cần thiết ở trẻ dưới 6 tuổi. Chỉ 44,6% nhận thức được vai trò của tương tác cha mẹ – trẻ đối với sự phát triển não bộ, cho thấy sự thiếu hụt trong hiểu biết về tầm quan trọng của gắn bó cảm xúc và tương tác chất lượng (Shonkoff & Phillips, 2000).

Về thái độ, ảnh hưởng của kỳ vọng học thuật sớm thể hiện rõ: “Trẻ cần được học chữ càng sớm càng tốt” đạt điểm trung bình 4.25/5, và “Việc chơi của trẻ nhỏ không quan trọng bằng việc học” đạt 3.47/5. Về hành vi, mặc dù điểm trung bình tổng thể đạt 3.74, phản ánh xu hướng khá tích cực, song hành vi cho trẻ sử dụng thiết bị điện tử hơn 2 giờ mỗi ngày (ĐTB = 3.70) vẫn đáng báo động, cho thấy phụ huynh còn khó khăn trong việc chuyển hóa nhận thức thành thực hành nhất quán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Kim Dung. (2020). Nhận thức của cha mẹ về giáo dục mầm non và ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (18), 45–52.
2. Nguyễn Thụy Anh. (2019). *Giáo dục sớm - Đúng và sai?* Báo Lao động Trẻ. Truy cập: <https://laodongtre.laodong.vn>
3. Baker, A. J. L., Piotrkowski, C. S., & Brooks-Gunn, J. (1997). *The Home Instruction Program for Preschool Youngsters (HIPPY)*. *The Future of Children*, 7(3), 116–133.
4. Bornstein, M. H., Putnick, D. L., & Suwalsky, J. T. D. (2010). Parenting and child development in cross-cultural perspective. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 51(3), 269–281. <https://doi.org/10.1111/j.1469-7610.2009.02171.x>
5. Bronfenbrenner, U. (1979). *The Ecology of Human Development*. Harvard University Press.
6. Center on the Developing Child. (2016). *From Best Practices to Breakthrough Impacts: A Science-Based Approach to Building a More Promising Future for Young Children and Families*. Harvard University.
7. Creswell, J. W. (2014). *Research design: Qualitative, quantitative, and mixed methods approaches (4th ed.)*. SAGE Publications.
8. Fantuzzo, J., McWayne, C., & Perry, M. A. (2000). Multiple dimensions of family involvement and their relations to behavioral and learning competencies. *School Psychology Review*, 29(4), 472–490.
9. Fantuzzo, J., McWayne, C., Perry, M. A., & Childs, S. (2004). Multiple Dimensions of Family Involvement and Their Relations to Behavioral and Learning Competencies for Urban, Low-Income Children. *School Psychology Review*, 33(4), 467–480.
10. Heckman, J. J. (2006). Skill Formation and the Economics of Investing in Disadvantaged Children. *Science*, 312(5782), 1900–1902. <https://doi.org/10.1126/science.1128898>
11. Melhuish, E., Sylva, K., Sammons, P., Siraj-Blatchford, I., & Taggart, B. (2008). Effective Pre-school and Primary Education 3–11 Project (EPPE 3–11). London: DfES. https://dera.ioe.ac.uk/id/eprint/18196/1/EPPE_3_11_Exploring_pupils_views_of_primary_school_in_Year_5_Report.pdf
12. Melhuish, E., Sylva, K., Sammons, P., Siraj-Blatchford, I., & Taggart, B. (2008). Effective Pre-school and Primary Education 3–11 Project (EPPE 3–11). London: DfES.
13. Mustard, J. F. (2006). Experience-based brain development: Scientific underpinnings of the importance of early child development in a global world. *Paediatrics & Child Health*, 11(9), 571–572. doi: 10.1093/pch/11.9.571.
14. Piaget, J. (1952). *The origins of intelligence in children (M. Cook, Trans.)*. International Universities Press.
15. Sadownik, A.R. (2023). Bronfenbrenner: Ecology of Human Development in Ecology of Collaboration. DOI: 10.1007/978-3-031-38762-3_4
16. Sheridan, S. M., Knoche, L. L., Edwards, C. P., Bovaird, J. A., & Kupzyk, K. A. (2010). Parent engagement and school readiness: Effects of the Getting Ready intervention on preschool children's social-emotional competencies. *Early Education and Development*, 21(1), 125–156.
17. Shonkoff, J. P., & Phillips, D. A. (Eds.). (2000). *From Neurons to Neighborhoods: The Science of Early Childhood Development*. National Academy Press. From Neurons to Neighborhoods: The Science of Early Childhood Development - PubMed
18. UNESCO. (2010). *Early Childhood Care and Education: Building the Wealth of Nations*. Paris: UNESCO Publishing. The World Conference on Early Childhood Care and Education (ECCE): Building the Wealth of Nations; concept paper - UNESCO Digital Library
19. UNESCO. (2019). *Quality Early Childhood Education and Care*. <https://unesdoc.unesco.org>
20. UNICEF. (2021). *Early Childhood Development: The Foundation for a Fair Start in Life*. <https://www.unicef.org>.
21. Yoshikawa, H., Weiland, C., & Brooks-Gunn, J. (2013). Investing in our future: The evidence base on preschool education. *Society for Research in Child Development*. Layout 1